

TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ THƯ VIỆN BẬC ĐẠI HỌC.

PGS.PTS. NGUYỄN. ĐOÀN PHAN TÂN

Phó hiệu trưởng trường Đại học văn hoá Hà nội

Trường Đại học văn hoá Hà nội đang bước vào tuổi 40. Trong 40 năm qua, trong điều kiện hoạt động của ngành thư viện trải qua những biến đổi sâu sắc dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, sự nghiệp đào tạo cán bộ thư viện của nhà trường cũng đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Nhân dịp này chúng tôi muốn nhìn lại quá trình đổi mới chương trình đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học của Khoa thông tin - thư viện, trong cố gắng nâng cao chất lượng đào tạo và hoà nhập với trình độ đào tạo chung của khu vực.

1- HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN THƯ VIỆN DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN HIỆN ĐẠI - YÊU CẦU KHÁCH QUAN CỦA ĐỔI MỚI.

Cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển như vũ bão ngày nay thực chất là cuộc cách mạng công nghệ. Nét nổi bật của nó là khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. Sự phát triển của khoa học đã thu hút một bộ phận lớn nhân lực vào bộ phận này. Do đó đội ngũ những người làm khoa học gia tăng nhanh chóng. Lực lượng những người làm khoa học tăng lên theo cấp số cộng thì tài liệu khoa học - những sản phẩm nghiên cứu của họ tăng lên theo cấp số nhân. Tất cả đã tạo nên một khối lượng thông tin khổng lồ và không ngừng phát triển, dẫn đến hiện tượng bùng nổ thông tin. Ngoài ra cộng đồng khoa học được bổ sung thêm nhiều loại người dùng tin: các nhà quản lý, các nhà nghiên cứu, các nhà công nghệ, các nhà giáo dục, các nhà sản xuất kinh doanh ... Họ không chỉ là những người dùng tin, mà còn là những người sản sinh ra những thông tin mới.

Một nền công nghiệp sản xuất tri thức khoa học, mà cơ sở của nó là truyền tri thức thông tin, tiếp tục tăng nhanh trong một thế giới xây dựng trên cơ sở của tiến bộ khoa học và công nghệ.

Sự gia tăng nhanh chóng khối lượng tri thức khoa học không thể không ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan thông tin thư viện. Trước hết nó tác động đến thành phần cơ cấu của kho tài liệu. Ngoài các sách báo và các ấn phẩm định kỳ xuất bản theo chu trình thương mại truyền thống, xuất hiện một loạt các tài liệu thuộc đủ các loại, không xuất bản được phân phối ở mức độ hẹp, như: các báo cáo, luận văn, tổng kết hội nghị, giáo trình, tài liệu nghiên cứu, tài liệu chuẩn bị xuất bản ... Chúng tạo thành nguồn tài liệu "xám", còn gọi là tài liệu không công bố. Những tài liệu này thường chứa các thông tin có giá trị cao. Mặc dầu khó có thể biết được số lượng của những tài liệu này là bao nhiêu, nhưng người ta biết chắc rằng số lượng của chúng hiện nay tăng lên rất đáng kể.

Một hệ quả nữa của hiện tượng bùng nổ thông tin là sự rút ngắn đáng kể thời gian hữu ích của một tài liệu. Do đó người ta phải thường xuyên bổ sung vốn tài liệu và không ngừng phải xử lý chúng, hoặc bằng thủ công hoặc bằng phương tiện tự động hoá.

Ngoài ra, bên cạnh những tài liệu văn bản in trên giấy, còn có thêm những tài liệu không ở dạng sách, như: đĩa, ảnh, băng từ, đĩa từ, đĩa quang... Sự xuất hiện của những tài liệu loại này trong sự chuyển giao thông tin tương ứng với một yếu tố quan trọng trong xã hội ngày nay là: sự xuất hiện các phương tiện nghe nhìn. Với một tương lai rất hứa hẹn, chúng đặt ra cho người làm công tác thông tin tư liệu những vấn đề về xử lý và phổ biến thông tin, dựa trên những kỹ thuật đặc biệt và dựa trên những kênh thông tin rất đa dạng.

Sự bùng nổ thông tin gắn liền với sự bùng nổ công nghệ. Đặc biệt trên ba lĩnh vực liên hệ chặt chẽ với công tác thông tin - thư viện là: tin học, viễn thông và vi xử lý, hạt nhân của công nghệ thông tin hiện đại.

Việc sử dụng các công cụ do con người chế tạo ra để thu thập, sản sinh, ghi chép, sắp xếp lại, truyền và khai thác thông tin đã có từ rất lâu. Nhưng chỉ từ khi máy tính điện tử ra đời (1846) và đặc biệt với cuộc cách mạng vi xử lý vào giữa những năm 70, tạo cơ sở cho sự ra đời hàng triệu, rồi hàng chục, hàng trăm triệu máy vi tính với năng lực ngày càng cao, giá ngày càng rẻ, thâm nhập khắp mọi nơi trên thế giới, mới thực sự mở ra một chân trời mới cho mỗi cá nhân và xã hội trong việc nắm bắt được những thông tin về những sự kiện và ý tưởng mới, và mới tạo khả năng hiện thực cho việc hiện đại hoá cho hoạt động của các thư viện.

Cuối những năm 80 sang đầu những năm 90, sự phát triển bùng nổ các mạng viễn thông truyền dữ liệu quốc gia và quốc tế trên cơ sở kỹ thuật cáp sợi quang, vệ tinh và vi ba số, đã tạo khả năng nối mạng không những giữa các trung tâm tính toán, mà còn nối được đến máy vi tính của từng cá nhân. Xuất hiện viễn cảnh của các siêu “xa lộ thông tin” liên kết hàng trăm triệu người trong từng quốc gia cũng như trong phạm vi khu vực và toàn cầu, mà tiêu biểu là liên mạng thông tin toàn cầu Internet.

Cùng với việc phát triển mạnh mẽ các kỹ thuật vi xử lý, việc sử dụng ngày càng nhiều các vật mang tin điện tử: băng từ, đĩa từ, đĩa quang đã loại bỏ được những khó khăn về sự quá tải của các kho chứa, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc chuyển giao và phân phối thông tin với những kênh rất đa dạng.

Việc ***ứng dụng máy tính điện tử*** trong việc xử lý thông tin tư liệu mới diễn ra trong vòng gần 40 năm lại đây, nhưng đã đem lại hệ quả thật là to lớn: tập trung thông tin trong những bộ nhớ lớn, những CSDL và NHDL; tăng nhanh tốc độ ở tất cả các công đoạn xử lý thông tin. Sự phát triển của những bộ nhớ lớn truy đạt trực tiếp tạo cho khả năng tra cứu ngay, tại thời điểm bất kỳ những thông tin mà người dùng tin yêu cầu. Sự tiến bộ về chất trong quan hệ giữa người và máy, cùng với giá thành ngày càng hạ, giúp cho việc sử dụng máy tính trong công tác thông tin - thư viện ngày càng trở nên phổ cập.

Sự kết hợp giữa máy tính và viễn thông dẫn đến sự hình thành và phát triển các hệ thống và mạng lưới thông tin tự động hoá, cho phép các thư viện liên kết với nhau trên mạng máy tính để chia sẻ nguồn lực thông tin. Ở thư viện nhiều nước tiên tiến, người ta xây dựng các thư mục công cộng truy nhập trực tuyến, gọi tắt là OPAC (Online Public Access Catalog). Đó là các CSDL thư mục được khai thác trên mạng, giúp người sử dụng có thể truy nhập các thông tin thư mục một cách trực tiếp mà không cần sự hỗ trợ trung gian của nhân viên thư viện.

Ngày nay với sự phát triển của công nghệ thông tin, ngoài những tài liệu thông thường đã xuất hiện ***nguồn tài liệu điện tử***, như các sách, tạp chí điện tử ghi trên các đĩa máy tính và đĩa quang CD-ROM. Nhờ có các tính ưu việt như dung lượng nhớ lớn (khoảng 600 MB, tương đương với 300.000 trang in, 1500 đĩa mềm), độ bền vật lý cao, thao tác vận hành đơn giản, có khả năng lưu trữ văn bản, âm thanh, hình ảnh,... các đĩa quang ngày càng được sử dụng rộng rãi để lưu trữ và phổ biến thông tin, đặc biệt là thông tin đa phương tiện (multimedia). Trong những năm qua, một lượng thông tin khổng lồ, bao gồm các CSDL, các từ điển bách khoa, các sách tham khảo, các cẩm nang kỹ thuật, các chương trình phần mềm,... đã được phát hành dưới dạng CD-ROM. Điều đó sẽ ảnh hưởng tới các quy trình công nghệ và xử lý thông tin truyền thống, đồng thời cũng mở rộng khả năng và nâng cao chất lượng dịch vụ của các cơ quan thông tin thư viện.

Bước phát triển mới đây của thư viện là sự xuất hiện thư viện điện tử (electronic library), và thư viện kỹ thuật số (digital library). Đó có thể coi là xu hướng quan trọng nhất của tự động hoá thư viện trong tương lai.

Ở Việt nam việc ứng dụng máy tính vào lĩnh vực thông tin thư viện được bắt đầu từ cuối những năm 80 ở một số thư viện lớn như Thư viện Quốc gia, Thư viện KHKT trung ương, Thư viện khoa học tổng hợp Tp HCM. Các cơ quan này đều sử dụng phần mềm CDS-ISIS của UNESCO, đã gia công cài đặt tiếng Việt, để xây dựng, quản trị và khai thác các CSDL tài liệu của mình. Đến cuối năm 1994, được sự giúp đỡ của Bộ VH-TT, 53 tỉnh thành trong cả nước được trang bị máy tính. Hoạt động thông tin tư liệu tại nhiều thư viện đang chuyển đổi từ hoạt động thủ công truyền thống sang tự động hoá, đạt những kết quả ban đầu trong việc xây dựng các CSDL sách, báo và trao đổi thông tin trên mạng.

Tin học hoá hoạt động thông tin thư viện là xu thế phát triển tất yếu của các cơ quan thông tin - thư viện hiện nay và đang diễn ra với tốc độ ngày càng nhanh chóng. Theo số liệu của Tạp chí Thư viện (Library Journal) tính đến năm 1981, toàn thế giới chỉ có 301 thư viện tự động hoá. Đến năm 1982 thế giới đã có 8789 thư viện tự động hoá, nghĩa là tăng 29 lần sau 10 năm.

Ngoài xu hướng tin học hoá thư viện, còn xuất hiện xu hướng liên kết hoạt động thư viện với hoạt động thông tin. Sự hợp tác của các thư viện và cơ quan thông tin đã tạo điều kiện cho việc điều chỉnh các phương pháp và hợp lý hoá việc phân phối nhiệm vụ và sản phẩm cũng như mở rộng chức năng và công chúng phục vụ. Xu hướng thông tin hoá hoạt động thư viện còn thể hiện ngay trong những biến đổi về tổ chức. Nhiều thư viện mở rộng các hoạt động thông tin trở thành các trung tâm thông tin - thư viện, nhiều thư viện sát nhập vào cơ quan thông tin trở thành trung tâm thông tin có nguồn lực mạnh, bảo đảm cả hoạt động thư viện truyền thống và các dịch vụ thông tin.

Như vậy trong mấy chục năm qua, các thư viện trên thế giới và ở nước ta có những biến đổi sâu sắc, toàn diện và phát triển dựa trên những thành tựu của công nghệ thông tin hiện đại. Đó chính là yêu cầu khách quan đòi hỏi phải đổi mới mạnh mẽ và toàn diện công tác đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học, trước hết là đổi mới nội dung chương trình đào tạo.

2- ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CÁN BỘ THƯ VIỆN BẬC ĐẠI HỌC - XU THẾ TẤT YẾU CỦA SỰ NGHIỆP ĐÀO TẠO CÁN BỘ THƯ VIỆN.

Như trên đã trình bày, sự liên kết giữa hoạt động thư viện với hoạt động thông tin và tin học hoá thư viện là xu hướng tất yếu của sự phát triển thư viện ngày nay. Điều đó làm thay đổi căn bản mối quan hệ giữa cán bộ thư viện và kho tài liệu, mối quan hệ giữa cán bộ thư viện với bạn đọc, đồng thời thay đổi phương thức xử lý kỹ thuật tài liệu, phương thức phục vụ người đọc,...Người cán bộ thư viện ngày nay ngoài kiến thức chuyên môn về thư viện, phải được cập nhật, phát triển và hoàn thiện kiến thức về thông tin học, về các quá trình xử lý thông tin cũng như các kiến thức về công nghệ thông tin, biết sử dụng máy tính để xử lý, quản trị và khai thác các nguồn tài liệu, và trong các khâu quản lý khác.

Trong bài viết về quan hệ giữa thư viện và thông tin, ghi trên CD-ROM từ điển bách khoa ENCARTA 96, tác giả Richard S.Halsey viết: “Ngày nay hầu hết các trường thư viện đều đưa thông tin học vào chương trình đào tạo của mình. Tốt nghiệp trường thư viện người học sinh đầu tiên phải làm quen với các nhiệm vụ như đánh giá, xử lý, lưu trữ và tìm thông tin, với việc phát triển vốn tài liệu, tạo ra các sản phẩm thông tin thư mục, công tác phục vụ người đọc... và theo xu hướng phát triển hiện nay, các nhân viên thư viện phải học sử dụng các phương tiện nghe nhìn, máy tính điện tử và các chương trình ứng dụng”

Rõ ràng công tác đào tạo cán bộ thư viện đang đặt ra đòi hỏi cấp bách phải xác định lại mục tiêu và đổi mới toàn diện chương trình.

Những đổi mới bước đầu.

Chương trình đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học của khoa Thư viện năm 1981, được phân bổ như sau:

STT	TÊN KHỐI KIẾN THỨC/ MÔN HỌC	SỐ TIẾT
A	Thư viện học	
1	Thư viện học đại cương	60
2	Lịch sử sách, lịch sử thư viện	30
3	Tổ chức kho tài liệu thư viện	45
4	Mô tả tài liệu thư viện	60
5	Phân loại tài liệu thư viện	75
6	Công tác với người đọc	60
7	Trụ sở, trang thiết bị thư viện	60
8	Tổ chức và quản lý công tác thư viện	60
9	Phương pháp nghiên cứu thư viện	60
	Cộng:	----- 510
B	Thư mục học:	
1	Thư mục học đại cương	60
2	Thư mục tài liệu xã hội chính trị	60
3	Thư mục tài liệu khoa học kỹ thuật	60
4	Thư mục sách văn học	60
5	Thư mục địa chí	60
6	Thư mục nước ngoài	60
7	Thư mục thiếu nhi	45

	Cộng:	----- 375
--	-------	--------------

Chương trình trên đây được xây dựng trên cơ sở chương trình đào tạo cán bộ thư viện ở Liên xô từ những năm 1960. Nhìn vào cơ cấu nội dung chương trình ta thấy rằng chương trình này chỉ thoả mãn mục tiêu đào tạo cán bộ thư viện công cộng, trong điều kiện hoạt động thủ công, chưa đáp ứng được với yêu cầu của sự phát triển thư viện dưới tác động công nghệ thông tin hiện đại.

Từ đầu những năm 80, khoa Thư viện đã sớm nhận ra điều đó và thấy rằng cần phải đổi mới chương trình đào tạo nói trên. Bước đổi mới đầu tiên là đưa vào chương trình đào tạo một số môn học mới. Từ năm 1980 đến 1990 khoa Thư viện đã lần lượt đưa chương trình các môn học sau:

- Toán học trong hoạt động thông tin - thư viện - 90 tiết (1982)
- Cơ sở thông tin học- 60 tiết (1989)
- Nhập môn tin học - 60 tiết (1990)

Ngay từ năm 1971, trong bài " ứng dụng những phương pháp toán học vào thư viện học", đăng trên Tạp chí các thư viện KHKT Liên xô cũ, tác giả IS.Chadrina đã nêu những khả năng ứng dụng của phương pháp toán học để giải quyết những vấn đề cụ thể của thư viện học. Đặc biệt trong điều kiện ngày nay, hoạt động thư viện ngày càng gắn với hoạt động thông tin và đang trong quá trình tin học hóa, thì việc trang bị những kiến thức toán học cần thiết cho sinh viên thư viện là một yêu cầu khách quan. Quá trình 10 năm vừa giảng dạy thử nghiệm, vừa xây dựng và hoàn chỉnh chương trình toán học cho thư viện đã được chúng tôi tổng kết trong bài viết " Bước đầu đưa toán cao cấp vào chương trình đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học" , đăng trong tạp chí Thông tin & Tư liệu, số 2 - 1992. Nội dung chương trình bao gồm những kiến thức về toán học rời rạc, những phương pháp toán học cơ bản được dùng trong việc xử lý thông tin và số liệu. Đó là: lý thuyết về tập hợp, quan hệ, ánh xạ, logic mệnh đề và đại số Boole, xác suất và thống kê toán học. Nội dung này đã được trình bày trong giáo trình "Một số phương pháp toán học trong công tác thư viện - thông tin", do ĐHVH ấn hành năm 1992.

Môn "Cơ sở thông tin học" bắt đầu được đưa vào giảng dạy chính thức vào năm 1989, cung cấp cho sinh viên thư viện những kiến thức cơ bản về thông tin và thông tin học, vai trò của thông tin, nguồn tin và các quá trình xử lý, lưu trữ, tìm và phổ biến thông tin, các loại hình đơn vị thông tin, người dùng tin và nhu cầu thông tin, chính sách thông tin, các chương trình thông tin quốc gia và quốc tế. Hệ thống các bài giảng này đã được biên tập thành giáo trình " Cơ sở thông tin học", do trường ĐHVH ấn hành năm 1990.

Năm 1990, ngay sau khi nhà trường trang bị cho khoa thư viện chiếc máy tính đầu tiên, môn "Tin học đại cương", gồm 60 tiết, đã được đưa vào chương trình giảng dạy cho sinh viên ngành thư viện, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về máy tính điện tử (phần cứng, phần mềm), hệ điều hành MS.DOS, và biết sử dụng một hệ soạn thảo văn bản tiếng Việt như VNI, BKED, và làm quen với hệ quản trị CSDL Foxpro.

Các việc làm trên đây có thể coi là những đổi mới bước đầu chương trình đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học ở trường ĐHVH. Tuy nhiên còn xa mới đáp ứng được với yêu cầu của thực tiễn đang đặt ra đối với người cán bộ thư viện ngày nay.

Đổi mới toàn diện chương trình đào tạo.

Việc đổi mới toàn diện chương trình đào tạo cán bộ thư viện chỉ thực sự diễn ra từ năm 1990, khi nhà trường thực hiện chủ trương đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo theo tinh thần cải cách giáo dục của Bộ Giáo dục - đào tạo.

Xuất phát từ xu thế phát triển của thư viện hiện đại và yêu cầu đặt ra đối với người cán bộ thư viện hiện nay, khoa thư viện đã tập trung trí tuệ của cán bộ trong khoa, tranh thủ ý kiến của các chuyên gia đầu ngành, tham khảo các chương trình đào tạo của nước ngoài, để xây dựng chương trình đào tạo mới, với tên gọi “Chương trình đào tạo cử nhân văn hoá - chuyên ngành Thông tin - thư viện”. Chương trình đã được Hội đồng chương trình thông qua năm 1992. Kết cấu của chương trình bao gồm:

STT	CÁC KHỐI KIẾN THỨC/ MÔN HỌC	SỐ TIẾT
A	Các môn học bổ trợ:	
1	Toán dùng cho thông tin - thư viện	80
2	Tin học văn phòng	90
3	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Foxpro	45
4	Phương pháp nghiên cứu thư viện học	45
	Cộng:	250
B	Các môn học cơ sở:	
1	Thư viện học đại cương	60
2	Thư mục học đại cương	60
3	Thông tin học đại cương	60
	Cộng:	180
C	Các môn học chuyên ngành:	
1	Xây dựng và tổ chức vốn tài liệu	45
2	Xử lý tài liệu:	(270)
	- Mô tả tài liệu	60
	- Phân loại tài liệu	75
	- Định chủ đề tài liệu	60
	- Xử lý nội dung tài liệu	75
3	Lưu trữ thông tin và tổ chức bộ máy tra cứu	60
4	Tìm tin, phổ biến thông tin và phục vụ người đọc	(135)
	- Tìm tin và phổ biến thông tin	75
	- Công tác với người đọc	60
5	Tổ chức quản lý hoạt động TT-TV	60
6	Trụ sở trang thiết bị trong TT-TV	60
7	Tự động hoá hoạt động TT-TV	(120)
	- Tin học tư liệu	60
	- Hệ quản trị CSDL văn bản CSD/ISIS	60

8	Các học phần chuyên sâu và chuyên đề tự chọn Cộng:	255 1005
---	---	-------------

Nhìn vào kết cấu nội dung chương trình ta thấy bên cạnh ba môn học cơ sở, các môn học chuyên ngành, không phân biệt thuộc lĩnh vực thư viện hoặc thông tin, được bố trí xung quanh trục của "dây chuyền thông tin tư liệu". Tuy nhiên chúng ta cũng dễ nhận thấy nội dung chương trình bao gồm ba khối kiến thức cơ bản là: thư viện học và thư mục học, thông tin học, công nghệ thông tin, và tính đổi mới thể hiện rõ trong từng khối kiến thức đó.

Khối kiến thức về thư viện - thư mục, tổng cộng 465 tiết, bao gồm các môn: Thư viện học đại cương, thư mục học đại cương, xây dựng và tổ chức vốn tài liệu, mô tả tài liệu, phân loại tài liệu, định chủ đề tài liệu, công tác với người đọc, tổ chức quản lý hoạt động thông tin - thư viện, trụ sở trang thiết bị của hoạt động thông tin thư viện.

So với chương trình cũ, khối kiến thức về thư viện học và thư mục học bây giờ tinh hơn, thiết thực hơn. Toàn bộ các môn thư mục chuyên ngành được chuyển qua các chuyên đề tự chọn. Đồng thời nội dung từng phần có bổ sung và cập nhật cho phù hợp với xu thế phát triển của thư viện trong sự gắn bó chặt chẽ với hoạt động thông tin.

Khối kiến thức về thông tin học, tổng cộng 270 tiết, bao gồm: thông tin học đại cương, xử lý nội dung tài liệu, lưu trữ thông tin và tổ chức bộ máy tra cứu, tìm và phổ biến thông tin.

So với chương trình cũ, khối kiến thức về thông tin học được tăng lên đáng kể, ngoài kiến thức cơ bản về thông tin, nguồn tin, về đối tượng và phương pháp của thông tin học, còn đi sâu vào các quá trình và phương pháp xử lý thông tin, tạo ra các sản phẩm thông tin, tổ chức các dịch vụ tìm và phổ biến thông tin.

Khối kiến thức về công nghệ thông tin, tổng cộng 255 tiết, bao gồm: tin học văn phòng, hệ quản trị CSDL Foxpro, tin học tư liệu, hệ quản trị CSDL văn bản CDS/ISIS (không kể 60 tiết tin học đại cương học theo chương trình chung của toàn trường).

Đây là một phần hoàn toàn mới, nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học, đặc biệt là tin học tư liệu và tin học văn phòng, cung cấp cho sinh viên kỹ năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng trong việc xây dựng và khai thác các CSDL và trong các khâu quản lý khác của thư viện.

Căn cứ vào nội dung chương trình, ta thấy rằng chương trình này không chỉ nhằm đào tạo cán bộ thư viện, mà còn đạt tới mục tiêu đào tạo cán bộ thông tin - thư viện. Và do đó cũng từ năm 1992, khoa thư viện được đổi tên thành Khoa Thông tin - thư viện. Đó là bước đổi mới mang ý nghĩa chất lượng trong sự nghiệp đào tạo của Khoa Thư viện trong 40 năm xây dựng và trưởng thành.

3- ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Là trung tâm đào tạo các cán bộ thư viện đầu tiên và lớn nhất của cả nước, song song với việc mở rộng quy mô đào tạo, đổi mới chương trình đào tạo, khoa Thông tin - thư viện, trường Đại học văn hoá Hà nội, luôn coi nâng cao chất lượng đào tạo là nhiệm vụ hàng đầu.

Chất lượng đào tạo không chỉ phụ thuộc vào nội dung chương trình mà còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác như: đội ngũ giảng viên, hệ thống giáo trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho dạy và học, trong đó đội ngũ giảng viên giữ vai trò quyết định.

Đội ngũ giảng viên

Từ trước đến nay khoa Thông tin - thư viện luôn tự hào là có một đội ngũ giáo viên khá đầy đủ, được đào tạo có hệ thống, có trình độ chuyên môn và nhiệt tình. Song đội ngũ đó không đồng bộ: bộ môn Thư viện, Thư mục thì khá đầy đủ, nhưng bộ môn Thông tin học thì thiếu rất nhiều. Vì vậy, song song với việc xây dựng chương trình mới, khoa luôn coi việc xây dựng và bồi dưỡng và hoàn chỉnh đội ngũ giáo viên là nhiệm vụ cấp thiết. Từ chỗ chỉ có 1 giáo viên năm 1990, đến nay Bộ môn Thông tin học đã có 6 người, trong đó có 1 PGS.PTS, 3 thạc sĩ và 1 đang học cao học. Bằng con đường tự học tập, bồi dưỡng và sinh hoạt chuyên môn, anh em trong tổ hiện nay đã đảm nhiệm được tất cả các môn học mới một cách vững vàng. Bộ môn tin học, từ chỗ chỉ có 1 giảng viên kiêm nhiệm, nay đã có 4 giảng viên. Mới đây bộ môn tin học đã tách khỏi khoa và trở thành một tổ bộ môn trực thuộc Ban giám hiệu nhà trường.

Giáo trình

Là một khoa có bề dày đào tạo, Khoa Thông tin - thư viện luôn quan tâm đến việc biên soạn giáo trình. Cho đến nay đã có 6 giáo trình được Hội đồng khoa học nhà trường thông qua và in, đó là:

- Cơ sở Thông tin học, của PGS.PTS. Đoàn Phan Tân (1990)
- Mô tả tài liệu Thư viện, của Nguyễn Tuyết Nga (1991)
- Một số phương pháp toán học trong hoạt động thông tin - thư viện, của PGS.PTS. Đoàn Phan Tân (1992).
- Thư mục học, của Trịnh kim Chi và Dương bích Hồng (1993)
- Định chủ đề tài liệu, của Thạc sĩ Vũ dương thuý Nga (1994)
- Tin học trong hoạt động thông tin - thư viện, của PGS.PTS. Đoàn Phan Tân (1997).

Một số giáo trình khác đang trong quá trình biên soạn và chuẩn bị thông qua.

Trang thiết bị kỹ thuật

Trang thiết bị cần thiết phục vụ cho đào tạo theo chương trình mới chủ yếu là máy tính. Nhu cầu này đã được nhà trường dần dần đáp ứng. Từ chỗ chỉ có 1 máy tính năm 1990, rồi 3 máy năm 1993, cho đến nay phòng máy tính của trường đã có 35 máy tính, với cấu hình mạnh, bảo đảm cho sinh viên học tập, sử dụng các phần mềm mới nhất. Ngoài ra Thư viện thực tập ngày càng được quan tâm đầu tư về trụ sở, tài liệu và trang thiết bị.

Phương thức tuyển sinh đầu vào

Theo một bài nghiên cứu đăng trên tạp chí Tổ quốc, GS. Dương trọng Bái cho rằng 70% chất lượng đào tạo phụ thuộc vào chất lượng tuyển sinh. Với chương trình đào tạo đổi mới, phương thức tuyển sinh khối C (Văn, sử, địa) không còn thích hợp. Vì vậy từ năm 1994, khoa Thông tin - Thư viện đã chuyển sang tuyển sinh theo khối D (Toán, văn,

ngoại ngữ). Thực tiễn mấy năm qua đã chứng minh rằng đối tượng học sinh này có khả năng tiếp thu thuận lợi nội dung của chương trình mới và chất lượng đào tạo được nâng lên rõ rệt.

Trên đây chúng tôi đã điểm lại quá trình đổi mới chương trình và phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ thư viện bậc đại học ở khoa TT-TV, trường ĐHVH Hà nội trong những năm qua. Đó là những đổi mới mang ý nghĩa rất cơ bản. Đó là thành quả của lòng yêu nghề và tinh thần khoa học sáng tạo của tập thể cán bộ giảng viên khoa TT-TV. Hôm nay Khoa TT-TV có thể tự hào là khoa có thể đảm nhận giảng dạy tất cả các môn học có trong chương trình bằng giáo viên cơ hữu của mình.

Chương trình mới đã thực hiện được 5 năm. Có những điều đạt được, cũng có những điều còn chưa được như mong muốn. Đã đến lúc cần phải nhìn lại, đánh giá, để có những điều chỉnh, bổ sung, cập nhật kịp thời, để có thể đáp ứng được với đòi hỏi của sự phát triển rất nhanh của thực tiễn, khi nhân loại đang chuẩn bị bước sang thế kỷ 21.

Về vấn đề này chúng tôi sẽ đề cập tới trong một bài viết khác.

Hà nội ngày 3 tháng 1 năm 1999